**Tuần 14**

***Thứ hai ngày 4 tháng 12 năm 2023***

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Diễn đàn kết nối cộng đồng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

– HS biết được tên và ý nghĩa của một số hoạt động kết nối cộng đồng. HS có ý thức tham gia các hoạt động kết nối cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG:**

1. Nhà trường:

- Thiết kế sân khấu diễn đàn kết nối cộng đồng

- Tổ chức buổi lễ theo nghi thức quy định.

2. Học sinh:

- Trang phục chỉnh tề, ghế ngồi dự lễ chào cờ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| --- | --- | --- |
| **1. Mở đầu:**  - Mục tiêu: Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia buổi lễ sinh hoạt dưới cờ.  - Cách tiến hành: | | |
| - Nhà trường tổ chức một số tiết mục văn nghệ nhảy zumba do các bạn trong câu lạc bộ biểu diễn. | - HS nghiêm túc theo dõi. | |
| **2. Sinh hoạt dưới cờ***:* Tiểu phẩm ứng xử văn hóa nơi công cộng.  **-** Mục tiêu:  + Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia buổi lễ sinh hoạt dưới cờ.  + Học sinh biết được tên và ý nghĩa của một số hoạt động kết nối cộng đồng.  + Học sinh tham gia trình diễn tiểu phẩm, ứng xử văn hóa nơi công cộng.  **-** Cách tiến hành: | | |
| - Nhà trường tổ chức cho HS tham gia diễn đàn theo chủ đề Kết nối cộng đồng.    - Nêu tên một số tổ chức xã hội trong cộng đồng.  - Nhà trường nêu ý nghĩa của một số hoạt động kết nối cộng đồng.  - Học sinh trình diễn tiểu phẩm: Ứng xử văn hóa nơi công cộng.  - Chia sẻ bài học em rút ra được từ tiểu phẩm. | | - HS tham gia buổi lễ sinh hoạt dưới cờ.  - HS kể tên các tổ chức.  - HS lắng nghe.  - HS theo dõi tiểu phẩm  - HS chia sẻ |
| **3. Luyện tập thực hành.**  **-** Mục tiêu:  + Những hoạt động kết nối cộng đồng mà HS có thể tham gia, giá trị của hoạt động kết nối cộng đồng mang lại cho bản thân và xã hội.  + Hưởng ứng phong trào “Ứng xử nơi công cộng”.  **-** Cách tiến hành: | | |
| - Triển khai kế hoạch tham gia một số hoạt động kết nối cộng đồng..  - GV nêu câu hỏi:  + Em sẽ tham gia phong trào kết nối cộng đồng có tên là gì?  + Những việc em có thể làm khi tham gia trong họat động cộng đồng đó là gì?  + Khi tham gia phong trào kết nối đó em sẽ cảm thấy thế nào?  - GV nêu ý nghĩa, giá trị của hoạt động kết nối cộng đồng mang lại cho bản thân và xã hội.  **4.Củng cố dặn dò**.  - Kết thúc, dặn dò. | - HS hưởng ứng tham gia phong trào.  - 1 số HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - 2 đến 3 HS chia sẻ cảm nghĩ về hoạt động kết nối cộng đồng và bày tỏ mong muốn tham gia.  -HS lắng nghe. | |
| **IV, ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**  .......................................................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................................ | | |

**TIẾNG VIỆT**

**Bài đọc 01: Ông Yết Kiêu (2 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1.Kiến thức:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 80-85t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn, toàn bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài: Ca ngợi tài năng, dũng khí và mưu trí của ông Yết Kiêu.

- Thể hiện giọng đọc vui tươi, tha thiết phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài.

- Bước đầu phát triển năng lực văn học qua việc cảm nhận được những đặc điểm đáng yêu của nhân vật qua ngôn ngữ nhân vật và các chi tiết miêu tả nhân vật. Biết bày tỏ được sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ước mơ hoài bão cho bản thân, biết yêu thiên nhiên và yêu quý quê hương đất nước, yêu quý người thân của mình.

***2. Năng lực .***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua các cảnh đẹp đất nước trong bài giúp học sinh rèn luyện phẩm chất yêu nước, tự hào về lịch sử bảo vệ Tổ Quốc của nhân dân ta, khâm phục những người anh hùng cứu nước.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài , biết yêu quê hương, đất nướcvà người thân.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| --- | --- | --- |
| **1.Mở đầu:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu video “ Hoạt hình nói về nhân vật Yết Kiêu” để khởi động bài học.  + GV chuẩn bi 2 mảnh giấy ghi các từ: thuyền, bơi lội ( bơi lặn )  + GV: Các từ thuyền, bơi lội gợi cho em nhớ đến những nhân vật nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt nội dung: Nước ta có rất nhiều người giỏi bơi lặn. Một trong những người có tài bơi lặn phi thường là ông Yết Kiêu, một danh tướng thời Trần. Bài đọc hôm nay sẽ cho các em biết ông Yết Kiêu đã dùng tài năng và trí thông minh của mình như thế nào để đánh giặc. Chúng ta cùng tìm hiểu bài đọc. | - HS quan sát video 12 con giáp.  + 1 HS lên bốc thăm và diễn tả hành động để các bạn trong lớp đoán được từ  +  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hình thành kiến thức mới.**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 80-85t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Giọng đọc trang trọng, tự hào.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài.  - GV chia đoạn:  + Đoạn 1: thời nhà Trần….sáu, bảy ngày mới lên.  + Đoạn 2: Hồi ấy…..Quân giặc vô cùng sợ hãi.  + Đoạn 3: Mãi về sau…..cũng không chở hết.  + Đoạn 4: Giặc dụ dỗ ông…không dám quấy nhiễ nữa.  - Gọi HS đọc từng đoạn  - Nhận xét sau mỗi lượt đọc.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó, kết hợp giải nghĩa từ: Yết Kiêu, bơi lội, đất liền, dưới nước, sứ giả, lũ giặc, tra khảo, nước nam,…quấy nhiễu,….  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Mãi về sau, / giặc đem một cái ống nhòm thuỷ tinh có phép nhìn thấu qua nước, / thấy ông đi lại toăn thoắt như đi trên bộ.  Bấy giờ/ quân giặc đã bị thiệt hại quá nặng, / lại nghe nói nước Nam nhiều người có tài lặn/ nên đành phải quay tàu trở về,/ không dám quấy nhiễu nữa.  - GV mời một 4 HS đọc nối tiếp đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 4  - GV tổ chức thi đọc nhóm.  GV nhận xét. | | - HS lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn ( 2 lượt )  - 3 – 4 HS đọc.  - 2- 3 HS đọc câu.  - HS đọc bài  - HS thực hành .  - HS đọc, bình chọn nhóm đọc hay. |
| **3. Luyện tập thực hành.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn, toàn bài.  + Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài: Ca ngợi tài năng, dũng khí và mưu trí của ông Yết Kiêu.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi 1 – 2 HS đọc 5 câu hỏi  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,… ( Dùng kĩ thuật mảnh ghép )  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Tìm những chi tiết trong đoạn 1 cho thấy Yết Kiêu có tài bơi lặn phi thường.  + Câu 2: Theo em, vì sao tác giả tưởng tượng Yết Kiêu có tài năng phi thường như vậy?  + Câu 3: Yết Kiêu dùng cách nào để đánh giặc?  + Câu 4: Khi bị giặc tra khảo, Yết Kiêu đã thể hiện dũng khí và sự khôn ngoan như thế nào?  + Câu 5: Hãy nêu cảm nghĩ của em về ông Yết Kiêu?  - GV nhận xét, tuyên dương và mời một số HS liên hệ bản thân ?  \* GV hỏi thêm:  + Yết Kiêu là danh tướng thời nào?  + Cửa biển Vạn Ninh ở đâu?  + Câu nói: “Thần tuy tài hèn sức yếu nhưng cũng quyết cho lũ giặc vào bụng cá” Thể hiện tính cách gì của Yết Kiêu.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  ***Ca ngợi Yết Kiêu không những có tài năng bơi lặn mà còn có dũng khí, khôn ngoan khi đối diện với quân giặc.***  - Gọi một HS đọc toàn bài. | | - HS đọc câu hỏi  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi.  + Ông lặn xuống biển đi như trên đất liền, sống dưới nước sáu, bảy ngày mới lên.  + Tác giả tưởng tượng Yết Kiêu có tài năng phi thường như vậy vì vô cùng khâm phục, yêu quý ông. Nhưng chi tiết phi thường ấy cũng phản ánh một sự thật là Yết Kiêu rất giỏi bơi lặn, ông đã đánh chìm rất nhiều tàu giặc trong những trận thuỷ chiến.  + Yết Kiêu lặn xuống biển, tìm đáy tàu giặc, dùng dùi sắt và búa đục thủng tàu khiến tàu giặc đắm hết chiếc này đến chiếc khác.  + Ông bị tra khảo nhưng vẫn doạ cho quân giặc khiếp sợ. Ông giả vờ đưa giặc đi bắt những người khác rồi nhảy xuống nước trốn đi.  - 1 số HS nêu suy nghĩ của mình.  VD: Ông Yết Kiêu có tài bơi lội; ông rất yêu nước ( xin vua đi đánh giặc); ông là người trí tuệ, thông minh ( lừa giặc để trốn thoát );/ Em rất khâm phục ông Yết Kiêu./ Em rất tự hào vì đất nước ta có một vị anh hùng tài năng như vậy./ ......  + Thời nhà Trần.  + Của biển Vạn Ninh ở thành phố Móng Cái – Tỉnh Quảng Ninh hiện nay.  + Quyết đoán, tự tin.  - 1 số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của bản thân.  - HS nhắc lại nội dung bài học.  - HS đọc. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS học diễn cảm bài: đọc bài với giọng trang trọng, tự hào nhấn giọng vào các từ *phi thường, rất tài, sáu, bảy ngày,…*  + GV đọc mẫu diễn cảm.  - GV tổ chức luyện đọc qua trò chơi: *Hộp quà bí mật.*  *+ Mảnh giấy 1: đọc đoạn 1.*  *+ Mảnh giấy 2: đọc đoạn 2.*  *+ Mảnh giấy 3: đọc đoạn 3,4.*  *+ Mảnh giấy 4: may mắn.*  - GV nhận xét, tuyên dương | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  - HS tham gia chơi.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết quyết đoán, tự tin trong học tập.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Tự đọc sách báo**  - GV nêu nhiệm vụ cho HS tự đọc sách báo ở nhà theo yêu cầu đã nêu trong SGK.  + ND bài đọc: Tìm đọc thêm ở nhà câu chuyện (hoặc thơ) về tài năng, phẩm chất tốt đẹp của con người.  + Về loại văn bản: bài văn hoặc bài báo miên tả, cung cấp thông tin.  + Về số lượng: 2 câu chuyện (hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ), 1 bài miêu tả hoặc cung cấp thông tin.  **5.Củng cố dặn dò**  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc sách báo ở nhà.  - HS cam kết thực hiện và ghi vào phiếu đọc sách:  + Tên bài đọc.  + Nội dung chính.  Cảm nghĩ của em.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |

**TOÁN**

**Tiết 66: Chia cho số có hai chữ số (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức :**

- Biết cách đặt tính và thực hiện được tính chia cho số có hai chữ số, trong đó tập trung vào hình thành kĩ năng “Ước lượng thương” (thông qua thao tác “Làm và dự đoán thương”).

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực .**

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - Cách chơi: GV đưa nhanh các phép tính chia cho 2 chữ số, yêu cầu học sinh ước lượng thương nhanh để biết số bị chia gấp mấy lần số chia:  VD: 76 : 20; 85 : 30;  67 : 40; 94 : 50;  - GV Nhận xét, tuyên dương.  ? Yêu cầu học sinh nêu các bước chia.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS nêu các bước chia:  + Đặt tính.  + Chia theo thứ tự từ trái sang phải:  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập thực hành***:*  **-** Mục tiêu: +Củng cố cách đặt tính và thực hiện được tính chia cho số có hai chữ số, trong đó tập trung vào hình thành kĩ năng “Ước lượng thương”  + Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 2:**  **Đặt tính rồi tính. (Làm việc cá nhân)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong bảng con hoặc trong vở.  64 : 32 79 : 36  89 : 27 59 : 19  - GV theo dõi HS và giúp đỡ nếu HS lúng túng  - Yêu cầu HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  *+ Phép chia 79 : 36 là phép chia hết hay phép chia có dư?*  *+ Trong các phép chia có số dư chúng ta phải chú ý điều gì?*  ***\* Khi thực hiện các phép chia cho số có hai chữ số, để tính toán nhanh, chúng ta cần biết cách ước lượng thương.***  - GV yêu cầu HS nhắc lại các thao tác cơ bản trong quá trình chia.  - GV kiểm tra, đánh giá kết quả. Tuyên dương HS thực hiện thao tác đúng và nhanh. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu:      - HS đổi chéo vở, nói cách làm cho bạn nghe.  - HS nhận xét cách đặt tính và tính cho bạn.  - HS trả lời: Phép chia có dư bằng 7  - Khi thực hiện phép chia có số dư chúng ta phải chú ý số dư luôn nhỏ hơn số chia.  -Các thao tác cơ bản trong quá trình chia: ước lượng thương; chia – nhân – trừ – hạ  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3: Làm việc cá nhân vào vở bài tập.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  *Một nhóm vận động viên leo núi, mỗi ngày đi được 13 km. Hỏi để di chuyển được quãng đường dài 39 km, các vận động viên phải đi trong bao nhiêu ngày?*  - GV mời 1 HS tóm tắt bài toán.  - GV mời cả lớp làm bài giải vào vở.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - 1 HS đứng tại chỗ, tóm tắt bài toán.  Tóm tắt:  + Mỗi ngày: 13km  + Quãng đường: 39 km  + Đi trong ? ngày  Bài giải:  *Các vận động viên phải đi trong số ngày* là:  39 : 13 = 3 (ngày)  Đáp số: 3 ngày  - GV mời cả lớp làm bài giải vào vở.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. |
| **Bài 4: Làm việc nhóm đôi.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  *Người ta đóng gói 78 cái bánh vào các hộp, mỗi hộp 16 cái bánh. Hỏi cần ít nhất bao nhiêu hộp để đóng hết số bánh trên?*  -Yêu cầu HS TL nhóm 2 nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ lựa chọn phương án tìm câu trả lời cho vấn đề đặt ra trình bày ra phiếu.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  -HS thảo luận nhóm 2 lựa chọn phương án giải quyết.  - Các nhóm báo cáo kết quả và trình bày ra phiếu bài tập.  Tóm tắt:  + Có: 78 cái bánh  + Mỗi hộp: 16 cái  + Cần ít nhất ? hộp  Bài giải:  Ta có: 78 : 16 =4 (dư 14)  Vậy cần ít nhất 5 hộp để đóng hết số bánh trên.  Đáp số: 5 hộp  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:  Lớp em có 32 bạn gấp được tất cả 128 chiếc máy bay. Vậy em tính xem mỗi bạn sẽ gấp được bao nhiêu chiếc máy bay?  - GV mời một số em đưa ra kết quả.  + Đáp án: Mỗi bạn gấp được số chiếc máy bay là: 128 : 32 = 4 (chiếc)  **4.Củng cố dặn dò**.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống của GV nêu.  - HS nhẩm tính và đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**-----------------------------------------------------------------**

**ĐẠO ĐỨC**

**Bài 7: Em tôn trọng tài sản của người khác (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Học sinh nêu được một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác.

- Biết vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác.

- Thể hiện thái độ tôn trọng tài sản của người khác bằng những việc làm cụ thể phù hợp.

- Nhắc nhở bạn bè, người thân tôn trọng tài sản.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc bản thân luôn tôn trọng tài sản của người khác (khi mượn phải biết giữ gìn, bảo vệ).

**2. Năng lực :**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất trung thực: Có suy nghĩ, hành động thể hiện lòng trung thực của mình với tài sản của người khác.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với tài sản của người khác, tôn trọng tài sản của cá nhân, tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Các video clip liên quan đến tôn trọng tài sản của người khác.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| --- | --- | --- |
| **1. Mở đầu:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Hái hoa dân chủ” để khởi động bài học.  + GV đưa ra các câu hỏi và yêu cầu HS tham gia trò chơi bằng cách lên bốc thăm và trả lời câu hỏi bày tỏ quan điểm của bản thân về việc tôn trọng tài sản của người khác.  a. Em đã bao giờ tự ý sử dụng tài sản của người khác chưa?  b. Nếu được làm lại, em sẽ làm gì khi ấy?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS lắng nghe luật chơi.  - HS tham gia chơi bằng cách xung phong lên bốc thăm.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức mới***:*  **-** Mục tiêu:  + Nêu được một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác.  + Biết vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi. (Làm việc chung cả lớp)**  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  - GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời.  ***a. Bạn nào trong tranh thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác?***  **C:\Users\ADMIN\Desktop\ảnh chụp đ đ  bài 16 tiết 1.jpg**  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  ***b. Hãy kể thêm một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác. (sinh hoạt nhóm 2)***  *- GV mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.*  *- GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và tìm thêm một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác mà em biết.*  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và xác định được các biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác thể hiện trong các tranh 1, 4. Trong đó:  *+ Tranh 1: Bạn gái phát hiện hộp bút của Na bỏ quên và sẽ đem lại gửi cho bạn.*  *+ Tranh 4: Bạn gái đã có suy nghĩ đúng, nhật kí cũng là một tài sản của người khác nên dù có nhặt được cũng không được phép mở ra xem.*  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  *- HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và tìm thêm một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác mà em biết.*  *+ Nhặt được của rơi: giao nộp công an, trả lại cho người mất.*  *+ Muốn mượn đồ dùng của bạn thì phải hỏi ý kiến.*  *+ Mượn đồ dùng phải giữ gìn cẩn thận.*  *…*  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi. (Sinh hoạt nhóm 4)**  *- GV mời 1 HS đọc câu chuyện “Chiếc dây chuyền bị rơi”.*  *- GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi sau:*  *a. Vì sao Nam được thầy Hiệu trưởng tuyên dương trước toàn trường?*  *b. Việc làm của Nam có ý nghĩa gì?*  *c. Theo em, vì sao cần tôn trọng tài sản của người khác?*  *- GV mời các nhóm báo cáo kết quả.*  *- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.*  *- GV nhận xét chung, tuyên dương* | | - 1 HS đọc câu chuyện.  *- HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi theo yêu cầu:*  *a. Nam được thầy Hiệu trưởng tuyên dương trước toàn trường vì: Nam đã ý thức, biết mang đồ vật mình nhặt được đến trụ sở công an nhờ trả lại cho người bị mất và đã từ chối nhận quà khi chủ nhân của món đồ muốn cảm ơn.*  *b. Việc làm của Nam có ý nghĩa là: thể hiện Nam là người biết tôn trọng tài sản của người khác.*  *c. Theo em, cần phải tôn trọng tài sản của người khác là bởi vì:*  *+ Đó là tài sản riêng của mỗi người.*  *+ Rèn luyện được tính trung thực.*  *+ Đem lại niềm vui cho người xung quanh và cho chính bản thân mình.*  *+ Góp phần làm cộng đồng xã hội lành mạnh, vui tươi, an toàn.*  *- Các nhóm báo cáo kết quả.*  *- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.*  *- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.* |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu cả lớp về nhà sưu tầm một số câu ca dao, tục ngữ, bài thơ, bài hát về việc tôn trọng tài sản của người khác để tiết 2 cùng nhau chia sẻ trước lớp.  **4.Củng cố dặn dò**.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu để về nhà thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

----------------------------------------------------------------------

**KHOA HỌC**

**Bài 12: Vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vận dụng được kiến thức về vật dẫn nhiệt tốt và kém để giải thích một số hiện tượng trong tự nhiên; giải quyết một số vấn đề đơn giản trong cuộc sống.

- Liên hệ thực tế ở gia đình về một số vật dẫn nhiệt tốt và dẫn nhiệt kém.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để biết những vật dẫn nhiệt tốt, những vật dẫn nhiệt kém đối với cuộc sống.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực vào các trò chơi, hoạt động khám phá kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của GV** |  |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, GV dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút HS tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV đặt câu hỏi: Theo em những vật dẫn nhiệt tốt hoặc những vật dẫn nhiệt kém?  - GV mời một số HS trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS suy nghĩ trả lời:  + Những vật dẫn nhiệt tốt: đồng, sắt, nhôm,…  + Những vật dẫn nhiệt kém: lông,, len,…  - Một số HS trình bày.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức mới***:*  **-** Mục tiêu:  + Vận dụng được kiến thức về vật dẫn nhiệt tốt và kém để giải thích một số hiện tượng trong tự nhiên; giải quyết một số vấn đề đơn giản trong cuộc sống.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2) Vai trò của nước.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS làm việc cá nhân thực hiện yêu cầu 1 - 4 trong logo hỏi trang 49 SGK, sau đó chia sẻ với bạn:  1. Chỉ và nói tên bộ phận của bàn là, nồi (hình 3) dẫn nhiệt tốt, dẫn nhiệt kém.    2. Vì sao khi trời rét mặc áo bông sẽ cảm thấy ấm hơn?  3. Vì sao khi trời rét chim lại xù lông?  4. Vì sao ở những vùng lạnh, một số động vật như hươu, nai thường có bộ lông dày hơn vào mùa đông?  - GV mời một số HS lên trình bày. Các HS khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét tuyên dương và kết luận | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc cá nhân thực hiệ theo yêu cầu:  1. Đế Của bàn là dẫn nhiệt tốt để có thể truyền nhiệt từ dây đốt nóng trong bàn là cho quần áo; đáy của nồi dẫn nhiệt tốt để có thể truyền nhiệt từ nồi cho thức ăn trong nồi. Tay cầm bàn là và quai nồi hay đúng cầm vung nồi dẫn nhiệt kém để khi cầm đỡ bị nóng *(tránh bị bỏng tay).*  2. Vì bông dẫn nhiệt kém nên không khí lạnh từ bên ngoài khó đi vào cơ thể hơn và nhiệt độ trong cơ thể khó thoát ra ngoài hơn.  3. Trời ghét chim xù lông vì khi xù lông tạo ra các lớp không khí trong lông, không khí dẫn nhiệt kém, do vậy sẽ giữ nhiệt của thân chim ít bị truyền ra ngoài, giúp giữ ấm tốt hơn.  4. Ở những vùng lạnh, một số động vật như hươu, nai thường có bộ lông dày hơn vào mùa đông là vì: để giữ ấm cơ thể được tốt hơn và lâu hơn.  - Một số HS lên trình bày. Các HS khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. | |
| **3. Luyện tập thực hành.**  - Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức về vật dẫn nhiệt tốt hoặc kém.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Tìm hiểu một số vật dẫn nhiệt tốt và vạch dẫn nhiệt kém ở gia đình.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và đưa ra phương án giải quyết theo yêu cầu sau:  + Tìm hiểu một số vật (hoặc các bộ phận của vật) dẫn nhiệt tốt hoặc dẫn nhiệt kém ở gia đình em và nêu công dụng của chúng.  A screenshot of a computer  Description automatically generated  - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và đưa ra phương án giải quyết.  + HS tự trình bày.  - Đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để HS khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi HS bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV nhắc HS cam kết về nhà chia sẻ kết quả với người nhà và vận dụng sử dụng cho phù hợp.  **5.Củng cố dặn dò**.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe và cam kết thực hiện.  - HS là nghe. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

**TOÁN\***

**Luyện tập chia cho số có 2 chữ số**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức*** Củng cố cho học sinh các kiến thức về chia với số có 2 chữ số (chia hết và chia có dư); giải toán văn.

***2. Năng lực*** : Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập củng cố và mở rộng.

***3. Phẩm chất***: Sáng tạo, hợp tác, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :**

| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu(5 phút):**  - Ổn định tổ chức.  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Luyện tập thực hành:**  ***a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):***  - Giáo viên giới thiệu các bài tập trên phiếu. yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài.  - Giáo viên chia nhóm theo trình độ.  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm. | - Hát  - Lắng nghe.  - Học sinh quan sát và chọn đề bài.  - Học sinh lập nhóm.  - Nhận phiếu và làm việc. |
| ***b. Hoạt động 2: Thực hành ôn luyện (20 phút):*** | |
| **Bài 1.** Đặt tính rồi tính:  a) 2145 : 33 b) 11968 : 34 c) 1998 : 26  ………………… ………………… …………………  ………………… ………………… …………………  ………………… ………………… …………………  ………………… ………………… ………………… | |
| **Bài 2.** Đúng ghi **Đ**, sai ghi **S** vào ô trống:  a) 665 : 19 = 35 b) 2444 : 47 = 53  b) 1668 : 45 = 37 (dư 3) c) 1499 : 65 = 23 (dư 3) | |
| **Bài 3.** Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng :  Thực hiện phép tính 6396 : 52 được kết quả là:  **A.** 121 (dư 4) **B.** 122 (dư 52) **C.** 123 **D.** 121 | |
| **Bài 4.** Một mảnh đất hình chữ nhật có diện tích 4080m2 và chiều rộng là 48m. Tính chiều dài của mảnh đất hình chữ nhật đó.  ***Bài giải***  ………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………… | |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):**  - Yêu cầu đại diện các nhóm lên bảng sửa bài.  - Giáo viên chốt đúng - sai.  **3. Củng cố dặn dò(3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. | - Đại diện các nhóm sửa bài trên bảng lớp.  - Học sinh nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Thứ ba ngày 5 tháng 12 năm 2023***

**TIẾNG VIỆT**

**Bài viết 1: Viết đoạn văn về một câu chuyện em thích (1 tiết)**

**(cấu tạo của đoạn văn)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức:***

- chọn một nhân vật yêu thích về những người có tài, giải thích (miệng) được vì sao mình yêu thích câu chuyện đó.

- cảm nhận được những điều thú vị trong câu chuyện, chia sẻ được cảm xúc của bản thân về câu chuyện.

- phát triển năng lực văn học: thể hiện cảm nghĩ về câu chuyện yêu thích.

- biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. năng lực .***

- năng lực tự chủ, tự học: tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học cấu tạo của một đoạn văn về một câu chuyện.

- năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: nâng cao kĩ năng tìm hiểu cấu tạo của một đoạn văn về một câu chuyện, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- năng lực giao tiếp và hợp tác: phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. phẩm chất.***

- phẩm chất nhân ái: thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- phẩm chất chăm chỉ: có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- phẩm chất trách nhiệm: biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- kế hoạch bài dạy, bài giảng power point.

- sgk và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

| **hoạt động của giáo viên** | **hoạt động của học sinh** | |
| --- | --- | --- |
| **1. Mở đầu:**  - mục tiêu:  + tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - cách tiến hành: | | |
| - gv nối tiếp kể tên câu chuyện mà em yêu thích.- gv nhận xét.- gv dẫn dắt vào bài mới. | - hs nêu.  **-** hs lắng nghe. | |
| **2. Hình thành kiến thức mới.**  - mục tiêu:  + hiểu về cấu tạo của một đoạn văn về một câu chuyện.  + phát triển năng lực văn học: thể hiện cảm nghĩ về câu chuyện.  - cách tiến hành: | | |
| **\*. tìm hiểu về cấu tạo đoạn văn.**  **1. nhận xét.**  - gv mời 2-3 hs đọc nhận xét trong sgk.  a. câu mở đoạn có tác dụng gì?  - gv gọi 1 hs đọc câu mở đoạn và nêu tác dụng.  b, các câu tiếp theo làm rõ lí do người viết thích câu chuyện như thế nào?  **2. bài học:**  - gv cho hs đọc bài học trong sgk trang 103  *1) viết đoạn văn về một câu chuyện em thích là nêu cảm nghĩ về câu chuyện và giải thích vì sao em thích câu chuyện đó.*  *2) câu mở đoạn thường giới về câu chuyện và nêu cảm nghĩ chung về câu chuyện đó. các câu tiếp theo làm rõ cảm nghĩ đã nêu ở câu mở đoạn.*  *- gv hỏi lại:*  *+ đoạn văn viết về một câu chuyện em thích thường viết như thế nào?*  *+ câu mở đoạn dùng để làm gì?*  *+ các câu tiếp theo có tác dụng gì?*  - gv nhận xét, tuyên dương.  - gọi hs đọc lại nội dung bài học trong sgk. | | - 2-3 hs đọc nhận xét trong sgk, cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - hs đọc và trả lời:  + câu mở đoạn giới thiệu câu chuyện ông yết kiêu : một câu chuyện em thích vì có cách kể chuyện hấp dẫn.  - hs đọc lại đoạn văn làm rõ “cách kể chuyên hấp dẫn”.  + trong câu chuyện có chi tiết, hấp dẫn kì lạ về tài bơi, lặn của yết kiêu: nhiều khi ông sống dưới nước sáu, bảy ngày mới lên. chi tiết phi thường ấy phản ánh một sự thật là ông yết kiêu rất tài giỏi, đã đánh chìm rất nhiều tàu giặc.  + các chi tiết yết kiêu đục thuyền giặc, giặc bắt được ông, ông đối đáp với giặc rồi mưu trí chốn thoát làm cho em đọc rất hồi hộp.  + câu chuyện ông yết kiêu đã để lại cho em những ấn tượng rất sâu sắc về nhân vật và cách kể chuyện của tăc giả.  - hs đọc.  - hs trả lời:  + n*êu cảm nghĩ về câu chuyện và giải thích vì sao em thích câu chuyện đó?*  + *câu mở đoạn thường giới về câu chuyện và nêu cảm nghĩ chung về câu chuyện đó.*  + *các câu tiếp theo làm rõ cảm nghĩ đã nêu ở câu mở đoạn.*  - hs đọc. |
| **3.Luyện tập thực hành.**  - mục tiêu:  + củng cố kiến thức về cấu tạo của một đoạn văn về một câu chuyện.  + vận dụng kĩ thuật ổ bi để trao đổi về một câu chuyện.  + phát triển năng lực văn học: thể hiện cảm nghĩ về câu chuyện.  - cách tiến hành: | | |
| **\* luyện tập.**  - gv mời hs đọc 2 yêu cầu của bài.    - gv đặt câu hỏi gợi ý mời 1 hs làm mẫu:  + em thích câu chuyện nào?  + câu chuyện đó kể về ai? về điều gì?  + vì sao em thích câu chuyện đó?  - gv theo dõi, hướng dẫn.  - gv mời các nhóm chia sẻ trước lớp  - gv nhận xét, tuyên dương | | - 1 hs đọc yêu cầu bài tập.  - hs suy nghĩ làm bài nhóm 2.  - các nhóm chia sẻ. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - mục tiêu:  + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - cách tiến hành: | | |
| - gv giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà hoàn thiện việc tìm ý và lập dàn ý chuẩn bị cho bài viết 2.  **5.Củng cố dặn dò**  - gv nhận xét tiết dạy.  - dặn dò bài về nhà. | - hs lắng nghe nhiệm vụ.  - cam kết thực hiện ở nhà.  - hs lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**---------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

**Nói và nghe (1 tiết)**

**Trao đổi: tài năng con người.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức:***

- Nói mạch lạc, truyền cảm, thuyết phục về chủ đề Tài năng con người.

- Nghe, ghi chép và có ý kiến phản hồi phù hợp về bài nới của các bạn.

- Biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản ứng của người nghe.

***2. Năng lực .***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để kể lại được câu chuyện.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu để cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu thương mọi người, tôn trọng tài năng của mọi người.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Mở đầu:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV cho HS xem video  <https://vtv.vn/viet-nam-va-the-gioi/tai-nang-nguoi-viet-tre-tren-the-gioi-20180904103218456.htm>  - GV gọi HS trả lời câu hỏi sau khi xem video  + Anh ấy tên là gì, là Người nước nào?  + Anh ấy có tài năng gì?  - GV trao đổi và dẫn dắt vào bài mới. | - HS xem vi deo.  - HS suy nghĩ trả lời  + Anh tên là Lê Việt Quốc, là người Việt Nam.  + Nghiên cứu phần mềm trí tuệ nhân tạo.  - HS lắng nghe | | |
| **2. Hình thành kiến thức mới.**  - Mục tiêu:  + Nghe, hiểu và kể lại được câu chuyện  + Phát triển năng lực văn học: cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 1: Nói cảm nghĩ về một nhân vật có tài trong câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.** **(BT 1)**  - GV cho HS đọc yêu cầu của bài tập 1.  - GV yêu cầu HS kể tên những câu chuyện em đã đọc, đã nghe về một nhân vật có tài: Ông Yết Kiêu, Nhà bác học của đồng ruộng, Văn hay chữ tốt,…  - GV yêu cầu HS kể tên các câu chuyện khác mà em đã đọc hoặc đã nghe kể.  - GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi sau:  + Câu chuyện nói về gì?  + Nhân vật có tài là ai?  + Tài năng của họ có gì đặc biệt?  + Tài năng đó giúp ích gì cho cuộc sống của mọi người?  - Khi trao đổi với bạn, em cần lưu ý điều gì?  - Khi nói em cần thể hiện như thế nào?    - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS trao đổi.  - HS nêu.  - HS kể.  - HS trả lời theo nhóm đôi.  - Khi trao đổi với bạn HS dựa vào 3 bước của sơ đồ gợi ý để nêu ý kiến  - Nói theo ý đã sắp xếp; nói câu đúng, liền mạch,... | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết kể lại được câu chuyện.  + Biết cách trao đổi với bạn bè về câu chuyện.  + Phát triển kĩ năng nghe-nói qua đó góp phần phát phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 2: Nêu suy nghĩ về tài năng của con người (BT 2)**  - GV yêu cầu HS đọc BT 2 trong SGK.  - GV tổ chức cho HS nói trong nhóm 6  - GV nhận xét tuyên dương. | | |  |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  **+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Kể được những người tài năng với lời nói mạch lạc, rõ ràng, truyền cảm.**  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV nhắc học sinh về nhà nói lại cho các thành viên trong gia đình nghe những điều em mới học được về một nhân vật có tài trong những câu chuyện em đã nghe, đã đọc hoặc đã học.  **5.Củng cố dặn dò.**  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

**TOÁN**

**Tiết 67: Luyện tập (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện được chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số (ước lượng thương trong trường hợp chia số có ba chữ số cho số có hai chữ số, thực hiện một lượt chia và chưa cần điều chỉnh thương).

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực .**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - HS chơi trò chơi “Con số bí mật”: HS tính nhẩm tìm số thích hợp điền vào chỗ chấm, chẳng hạn: 20 × .... = 80; 20 × ... = 140;  20 × ... = 120; 20 × ... = 160;  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  20 × 40 = 80; 20 20 × 70 = 140;  20 × 60 = 120; 20 × 80 = 160;  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập thực hành***:*  **-** Mục tiêu: + Biết cách đặt tính và thực hiện được chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số (ước lượng thương trong trường hợp chia số có ba chữ số cho số có hai chữ số, thực hiện một lượt chia và chưa cần điều chỉnh thương).  + Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1:**  **Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân (nhóm 2) trong bảng con hoặc trong vở.  – Chọn số thích hợp trong các số 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 để xếp vào ô :  20 × ? < 81 40 × ? < 98  70 × ? < 142 30× ? < 98  50 × ? < 180 60 × ? < 488  – GV hướng dẫn học sinh chọn số lớn nhất đặt vào ô trống cho thích hợp.  – HS lấy thêm ví dụ tương tự để đố bạn, chẳng hạn 20 × ...<103; 50 × ...<160.  - GV theo dõi HS là và giúp đỡ nếu HS lúng túng  *Lưu ý:* Hoạt động này tạo tiền đề để HS nhẩm, ước lượng thương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Các nhóm tham gia chơi trò chơi để thực hiện nhiệm vụ.  + HS tiến hành chơi nhóm đôi.  20 × 4 < 81 40 × 2 < 98  70 × 2 < 142 30 × 3 < 98  50 × 3 < 180 60 × 8 < 488  - Các nhóm thi đua trình bày. Nhóm nào xong trước và đúng kết quả được xếp vị trí nhất, nhì, ba,...  - Cả lớp tham gia theo cá nhân để thực hiện nhiệm vụ. |
| **Bài 2: a. Tính** **(Làm việc cá nhân)**  -GV yêu cầu học sinh tính rồi nêu cách thực hiện cho bạn nghe, chẳng hạn: 128 : 32 = ?  Làm tròn 128 được 130; làm tròn 32 được 30. Nhầm 130 : 30 = 4 (dư 10), ta dự đoán thương là 4.    Vậy 128 : 32 = 4.  – HS thực hiện các phép tính còn lại, đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. Nhấn mạnh quy trình:  +Làm tròn, nhẩm.  + Dự đoán thương.  + Kiểm tra bằng phép nhân.  – GV mời HS nêu kết quả của phép chia sau khi thực hiện.  kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  – GV đưa thêm ví dụ tương tự để HS luyện tập, các ví dụ cần chú ý để HS sau khi làm tròn số bị chia, số chia có thể nhẩm được. Ở tiết học này, chỉ yêu cầu HS thực hiện các phép chia chỉ có một lượt chia và dễ dàng ước lượng thương mà không cần phải điều chỉnh thương. Những dạng loại khác được tính toán đưa dần vào những tiết học sau. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2a.  – HS thực hiện các phép tính còn lại, đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.    - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3: Làm việc nhóm đôi.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  *Mỗi toa tàu chở được 60 tấn.*   1. *Cần bao nhiêu toa tàu để chở hết 480 tấn hàng?* 2. *Cần ít nhất bao nhiêu toa tàu để chở hết 590 tấn hàng?*   *- GV mời 1 HS nêu tóm tắt*  -Yêu cầu HS TL nhóm 2 nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ lựa chọn phương án tìm câu trả lời cho vấn đề đặt ra trình bày ra phiếu.  Chẳng hạn: a) Để chở hết 480 tấn hàng cần số toa tàu là: 480 : 60 =8 (toa tàu)  b) Ta có: 590: 60 = 9 (dư 50)  Vậy để chở hết 590 tấn hàng cần ít nhất 10 toa tàu.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV mời HS nêu nhận xét về 2 phép tính trong bài.  + Vậy khi thực hiện chia hai số có tận cùng 1 chữ số 0 chúng ta có thể thực hiện như thế nào?  + GV đưa VD mời HS nêu cách thực hiện  VD: 3200 : 400 = ? 36000 : 9000 =?  *+ Vậy khi thực hiện chia hai số có tận cùng là các chữ số 0 chúng ta có thể thực hiện như thế nào?*  - GV cho HS nhắc lại cách tính..  - GV đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  Tóm tắt:  60 tấn: 1 toa  480 tấn: ? toa  590 tấn: ? toa  -HS thảo luận nhóm 2 lựa chọn phương án giải quyết.  - Các nhóm báo cáo kết quả và trình bày ra phiếu bài tập.  Bài giải:  a) Để chở hết 480 tấn hàng cần số toa tàu là: 480 : 60 =8 (toa tàu)  b) Ta có: 590: 60 = 9 (dư 50)  Vậy để để chở hết 590 tấn hàng cần ít nhất 10 toa tàu.  Đáp số: a. 8 toa tàu  b. 10 toa tàu  - 2 phép tính đều có chữ số 0 ở tận cùng của số chia và số bị chia.    **+** Ta có thể cùng xoá đi một chữ số 0 ở tận cùng của số chia và số bị chia rồi chia như thường.  + Ta có thể xóa đi 2, 3 chữ số 0 tận cùng của số chia và số bị chia rồi chia như thường.  + Ta có thể cùng xoá đi một, hai, ba, … chữ số 0 ở tận cùng của số chia và số bị chia rồi chia như thường.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:  Hôm nay, mẹ đưa cho em 50 000 đồng để mua vở. Giá tiền mỗi quyển vở là 6000 đồng. Vậy em tính xem em có thể mua được bao nhiêu quyển vở và còn thừa bao nhiêu đồng?  - GV mời một số em đưa ra kết quả.  + Đáp án: Ta có: 50 000 : 6000 = 8 (dư 2000)  Em có thể mua được 8 quyển vở và còn thừa 2000 đồng  **4.Củng cố dặn dò**.  - Nhận xét, tuyên dương | **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:  Hôm nay, mẹ đưa cho em 50 000 đồng để mua vở. Giá tiền mỗi quyển vở là 6000 đồng. Vậy em tính xem em có thể mua được bao nhiêu quyển vở và còn thừa bao nhiêu đồng?  - GV mời một số em đưa ra kết quả.  + Đáp án: Ta có: 50 000 : 6000 = 8 (dư 2000)  Em có thể mua được 8 quyển vở và còn thừa 2000 đồng  - Nhận xét, tuyên dương |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

***Thứ tư ngày tháng6 tháng 12 năm 2023***

**Tiết 1. TIẾNG VIỆT**

**Bài đọc 02: Nhà bác học của đồng ruộng (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 80-85t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài: Lương Định Của là nhà bác học gắn với đồng ruộng, rất giản dị và say mê công việc. Ông là tấm gương về lao động, là người có tài, có nhiều công lao đối với nền nông học Việt Nam.

- Thể hiện giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện.

- Bước đầu phát triển năng lực văn học qua việc cảm nhận được những băn khoăn đáng yêu của nhân vật trong câu chuyện.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: lối sống giản dị và say mê công việc.

***2. Năng lực g.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Quý trọng, biết ơn ông Lương Định Của, Học tập tấm gương lao động của ông.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| --- | --- | --- |
| **1. Mở đầu:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “ Ô cửa bí mật”  - GV yêu cầu HS thực hiện các yêu cầu trong mỗi ô cửa.  + Ô số 1: Đọc đoạn văn giới thiệu tài năng đặc biệt của ông Yết Kiêu.  + Ô số 2: Đọc đoạn văn nói về dũng khí và sự khôn ngoan của Yết Kiêu khi rơi vào tay giặc.  + Ô số 3: Phần thưởng.  + Ô số 4: Đọc đoạn văn kể lại việc Yết Kiêu đến gặp vua xin đi đánh giặc và cách đánh giặc của Yết Kiêu.  - GV nhận xét tuyên dương, xem video về hình ảnh của Lương Định Của và hỏi:  + Em có biết nhân vật trong video không?  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe GV giới thiệu trò chơi.  - HS quan sát và lắng nghe cách chơi.  - HS tham gia chơi.  - Học sinh lắng nghe.  + HS suy nghĩ trả lời. | |
| **2. Hình thành kiến thức mới.**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75-80t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Giọng đọc thong thả, đoạn cuối đọc với giọng trang trọng, thể hiện tình cảm ngưỡng mộ.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu.  - GV chia đoạn: bài đọc chia 4 đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến …nhà bác học của đồng ruộng.  + Đoạn 2: Tiếp theo …quá sâu xuống bùn.  + Đoạn 3: Có lần, một người bạn …được mầm xanh.  + Đoạn 4: Đoạn còn lại.  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn (2 lượt).  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *Lương Định Của, nhà nông học, sản phẩm xuất sắc, Huân chương Lao động,…*  *Xắn: lật ra và cuộn gấp ống quần hoặc ống tay áo lên cao cho gọn gàng.*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Rất nhiều sản phẩm nông nghiệp được nông dân gắn liền với tên của ông một cách thân thiết: / dưa ông Của, / cà chua ông Của ,/ lúa ông Của,…// còn bạn bè trìu mến gọi ông là/ “ nhà bác học của đồng ruông”.//*  *Ông Lương Định Của không còn nữa / nhưng những giống cây ông để lại / và tên tuổi ông vẫn còn khắc sâu trong tâm trí của người Việt nam.// Ông đã được Nhà nước trao tặng danh hiệu / Anh hùng lao động,/ Huân chương Lao động hạng Nhất / và Giải thưởng Hồ Chí Minh.//*  - GV gọi HS đọc nối tiếp 4 đoạn văn  - Luyện đọc theo nhóm 4. Lưu ý giọng đọc to, vừa phải, trang trọng, ngưỡng mộ và nhấn giọng ở các từ ngữ: xuất sắc, cha đẻ, đơn sơ, xắn quần,…  - GV tổ chức cho Hs đọc trong nhóm.  - Gv nhận xét. | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu theo đoạn.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS đọc  - HS đọc nối tiếp.  - Lớp bình chọn nhóm đọc tốt. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài.  + Hiểu đặc điểm của nhân vật và ý nghĩa của câu chuyện (khuyên mỗi người nên tự hào, yêu quý những gì thuộc về bản thân mình.  + Có thái độ tôn trọng bạn, không trêu đùa bạn về đặc điểm khác biệt.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1-2 HS đọc 5 câu hỏi tìm hiểu nội dung bài đọc.  - GV tổ chức cho HS tìm hiểu bài theo kĩ thuật mảnh ghép:  + Câu 1: Tìm trong đoạn 1 những tên gọi thể hiện sự đánh giá đối với tài năng và đóng góp của ông Lương Định Của?  + Câu 2: Những chi tiết ở đoạn 2 cho thấy ông Lương Định Của sống và làm việc thế nào?  + Câu 3: Ông Của đã làm gì để bảo vệ giống lúa quý? Hành động đó nói lên điều gì về ông?  + Câu 4: Những cống hiến của ông Lương Định Của đã được ghi nhận như thế nào?  + Câu 5: Theo em, nhờ đâu ông Lương Định Của có được những cống hiến lớn cho đất nước như vậy?  - Gọi đại diện các nhóm trả lời.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV có thể hỏi thêm:  + Bạn có biết năm sinh, năm mất của ông Lương Định Của không?  + Vì sao nói ông Lương Định Của rất giản dị?  + Tại sao nói ông là “cha đẻ” của nhiều “giống cây trồng” mới?  + Bạn hãy tóm tắt nội dung của câu chuyện?  - GV gọi HS đọc lại nội dung bài.  - GV gọi HS đọc toàn bài. | | - HS suy nghĩ trả lời:  + Đó là các tên gọi: nhà nông học xuất sắc, cha đẻ của nhiều giống cây trồng mới, dưa ông Của, cà chua ông Của, lúa ông Của, nhà bác học của đồng ruộng.  + Ông Lương Định Của sống giản dị, say mê công việc. Ông ứng dụng một cách sáng tạo các kĩ thuật canh tác của người nước ngoài vào việc trồng lúa ở Việt Nam như: cấy chăng dây thẳng hàng, cấy ngửa tay để cây lúa không bị ngập quá sâu xuống bùn,…  + Sợ những hạt thóc giống quý báu chết vì rét, ông chia 10 hạt thóc làm 2 phần. Năm hạt, ông gieo trong phòng thí nghiệm. Năm hạt còn lại ông ngâm nước ấm gói vào khăn, tối tối ủ trong người, chùm chăn ngủ để hơi ấm của cơ thể làm cho thóc nảy mầm. Hành động này của ông Của là người hết lòng vì công việc.  + Ông đã được Nhà nước trao tặng danh hiệu Anh hùng lao động, Huân chương Lao động hạng Nhất và Giải thưởng Hồ Chí Minh.  + Ví dụ: Ông Lương Định Của có được những cống hiến lớn cho đất nước như vậy nhờ ông có tài năng, lại ham học hỏi, sáng tạo, hết lòng vì công việc.  - Đại điện các nhóm trả lời, Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS suy nghĩ trả lời.  + 1920-1975.  + Vì ông là viện trưởng một viện nghiên cứu nhưng vẫn làm việc trong một căn phòng rất đơn sơ. Ngoài giờ lên lớp, ông thường xắn quần, lội trên những cánh đồng thí nghiệm.  + Vì ông tạo ra nhiều giống cây trồng mới: dưa, cà chua,…  + Lương Định Của là nhà bác học gắn với đồng ruộng, rất giản dị và say mê công việc. Ông là tấm gương về lao động, là người có tài, có nhiều công lao đối với nền nông học Việt Nam.  - HS đọc. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm  - GV tổ chức trò chơi “Hái quả” để tổ chức đọc diễn cảm.  + Quả 1: đọc đoạn 1  + Quả 2: đọc đoạn 2  + Quả 3: đọc đoạn 3  + Quả 4: đọc đoạn 4  - GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương các cá nhân, nhóm đọc tốt. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: lối sống giản dị và say mê công việc.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổng kết bài học:  + Ông của là người như thế nào?  + Ông dùng tài năng của mình để làm gì?  + Em học được điều gì về ông Của?  - GV hướng dẫn về nhà luyện đọc nâng cao.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.  **5.Củng cố dặn dò**  - Dặn dò bài về nhà chuẩn bị cho bài viết 2. | + Ông là người tài năng, giản dị, sáng tạo trong công việc.  + Ông dùng tài năng của mình để phát minh ra nhiều giống cây mới, phổ biến kĩ thuật canh tác hiệu quả cao về Việt Nam.  + HS nói theo suy nghĩ cá nhân:  Ví dụ: Em học được ở ông lòng say mê, óc sáng tạo trong công việc, đức tính giản dị,…  - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc nâng cao ở nhà.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TOÁN**

**Tiết 68: Luyện tập (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện được chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số (ước lượng thương trong trường hợp chia số có ba chữ số cho số có hai chữ số, thực hiện một lượt chia và chưa cần điều chỉnh thương).

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực .**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - HS chơi trò chơi “Con số bí mật”: HS tính nhẩm tìm số thích hợp điền vào chỗ chấm, chẳng hạn: 560 : .... = 8; 1200 : ... = 3;  24000 : ... = 8 ; 2000 : ... = 10;  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  560 : 70 = 8; 1200 : 400 = 3;  24000 : 3000 = 8 ; 2000 : 200 = 10;  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập thực hành***:*  **-** Mục tiêu: + Củng cố cách đặt tính và thực hiện được chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số (ước lượng thương trong trường hợp chia số có ba chữ số cho số có hai chữ số, thực hiện một lượt chia và chưa cần điều chỉnh thương).  + Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 2: b. Đặt tính rồi tính** **(Làm việc cá nhân)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầi bài 2b  -GV yêu cầu học sinh đặt tính rồi nêu cách thực hiện cho bạn nghe.  – HS thực hiện các phép tính, đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. Nhấn mạnh quy trình:  +Làm tròn, nhẩm.  + Dự đoán thương.  + Kiểm tra bằng phép nhân.  – GV mời HS nêu kết quả của phép chia sau khi thực hiện.  kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2b.  – HS thực hiện các phép tính vào vở, đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.    - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 4: Làm việc cá nhân.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  *Cuộn dây thép dài 5m thì cân nặng 250g. Hỏi cuộn dây thép cùng loại đó cân nặng 2500 g thì dài bao nhiêu mét?*  ? Bài toán cho biết gì ?  ? Bài toán hỏi gì ?  ? Bài toán này thuộc dạng toán gì ?  - GV mời 1 HS nêu tóm tắt.  - GV mời 1 học sinh làm bảng phụ, cả lớp làm bài giải vào vở, sau đó đổi chéo vở nhận xét bài nhau.  - GV mời HS nhận xét bài bạn cùng bàn và đọc bài.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.  ? Em hãy nêu các bước giải bài toán rút về đơn vị?  GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  + Có 5m thì cân nặng 250g.  + Cuộn dây thép cân nặng 2500 g thì dài bao nhiêu mét?  + Bài toán rút về đơn vị.  -1 HS đứng tại chỗ, tóm tắt bài toán.  Tóm tắt:  Cuộn dây 250 g: 5m  Cuộn dây 2500g: ? m  - 1 HS làm bảng phụ, cả lớp làm bài giải vào vở.  Bài giải:  Cuộn dây thép dài 1 m thì cân nặng là: 250 : 5 = 50 (g)  Cuộn dây thép nặng 2500g thì dài số mét là: 2500 : 50 = 50(m)  Đáp số: 50 m  - HS đổi chéo vở để kiểm tra bài bạn và đọc bài làm của bạn.  - HS nhận xét bài.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.   + Gồm 2 bước: Bước 1 tìm giá trị 1 thành phần rút về đơn vị (làm phép chia). Bước 2: tìm giá trị nhiều phần bằng nhau (thực hiện phép chia). |
| **Bài 5: Làm việc nhóm đôi (cá nhân)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  - HS thảo luận nhóm đôi nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.  - GV mời cả lớp làm bài giải vào vở, 1 HS làm bảng phụ.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.  - Khi làm dạng toán này em cần chú ý gì khi thực hiện.  - Dựa vào đề toán trên em hãy nghĩ một bài toán khác gần gữi với cuộc sống quanh em và giải bài toán đó.  Ví dụ: Để sản xuất được 500 sản phẩm cần mấy ngày? Hoặc với năng suất như vậy thì 1 tháng xưởng thủ công đó sản xuất được bao nhiêu sản phẩm?,... | - 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  - HS thảo luận nhóm đôi cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời:  - GV mời cả lớp làm bài giải vào vở.  Bài giải  a)Trung bình mỗi ngày xưởng thủ công đó sản xuất được số sản phẩm làm bằng cây lục bình là:  315: 9 = 35 (sản phẩm)  b)Để sản xuất được 280 sản phẩm xưởng thủ công đó cần sản xuất trong số ngày là:  280 : 35 = 8 (ngày)  Đáp số: a) 35 sản phẩm, b) 8 ngày.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.  -Cần đọc kĩ đề bài, xác định dạng toán, lời giải cần rõ ràng.  - HS tự nghĩ đề và giải bài toán. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 6:** **Làm việc chung cả lớp**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 6.  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời (bằng bảng con hoặc giấy nháp)  + GV khuyến khích HS suy nghĩ và đưa ra lập luận của mình, lí giải cho mỗi cách chọn, nếu là em thì em chọn mua loại hộp giấy nào?  -*Liên hệ:* HS thấy rằng không phải cứ rẻ hơn là mua mà việc mua bán, chi tiêu cần cân nhắc đến nhu cầu sử dụng, tính hợp lí để đưa ra quyết định tiêu dùng tường minh.  **-** Qua bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Khi thực hiện phép chia một số cho số có hai chữ số, em nhắn bạn cần lưu ý những gì?  – Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép chia đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó, hôm sau chia sẻ với các bạn.  **5.Củng cố dặn dò** | - 1 HS đọc yêu cầu bài 6.  - Cả lớp làm việc chung cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời:  - HS đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.  -HS lắng nghe để vận dụng thực tế.  - Củng cố cách chia cho số có hai chữ số, vận dụng phép chia vào thực tiễn.  - Cần nắm được các bước chia:  + Đặt tính.  + Chia theo thứ tự từ trái sang phải.  Và cần nắm được các thao tác cơ bản trong quá trình chia: ước lượng thương; chia – nhân – trừ – hạ  -HS về nhà đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó, hôm sau chia sẻ với các bạn. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Ngày dạy: Thứ năm ngày 7 tháng 12 năm 2023***

**TIẾNG VIỆT**

**Luyện từ và câu: Chủ đề của đoạn văn (1 Tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1.Kiến thức:***

- Hiểu được ý nghĩa và vị trí của câu chủ đề của đoạn văn.

- Tìm được câu chủ đề trong đoạn văn; viết được câu chủ đề trong đoạn văn.

***2. Năng lực .***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm câu chủ đề của đoạn văn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS quan sát hình ảnh, trả lời câu hỏi.+ Các em vùa quan sát hình ảnh đồ vật gì?+ Chiếc ví có tác dụng gì?- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát, trả lời theo suy nghĩ+ Chiếc ví+ Chiếc ví có tác dụng đựng tiền, giấy tờ, ….. **-** HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức mới.**  - Mục tiêu:  + Hiểu khái niệm danh từ, ý nghĩa của danh từ  + Nhận biết được các danh từ trong câu, trong đoạn.  - Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Nhận xét. (Sinh hoạt nhóm 2).**  **Bài 1: Tìm các câu mở đoạn, kết đoạn.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp làm việc cá nhân, tìm ra câu mở đoạn, kết đoạn.  - GV nhận xét, nêu đáp án đúng.  + Câu mở đoạn: “ Chiếc ví” là câu chuyện mà em rất thích, vì nội dung thú vị và có ý nghĩa sâu sắc.  + Câu kết đoạn: Qua câu chuyện, em hiểu rằng trung thực là phẩm chất rất đáng quý và không nên đánh giá người khác qua vẻ bề ngoài của họ.  **Bài 2. So sánh nội dung của câu mở đoạn và câu kết đoạn. ( làm việc nhóm 2)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV yêu cầu HS trả lời trong nhóm các câu hỏi:  + Câu mở đoạn có tác dụng gì?    + Câu kết đoạn có tác dụng gì?  + Nhận xét điểm giống và khác nhau giữa câu mở đoạn và câu kết đoạn?  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - 1 vài Hs nêu ý kiến trước lớp.  - Lắng nghe.  - HS đọc.  - HS thảo luận:  + Câu mở đoạn nêu ý nghĩa của đoạn văn.  + Câu kết đoạn nhắc lại chủ đề đoạn văn và nâng cao ý nhắc đến ở câu mở đoạn.  + Giống nhau: đều nói về chủ đề trong đoạn văn.  + Khác nhau: Câu mở đoạn nêu chủ đề đoạn văn, câu kết đoạn nhắc lại và nâng cao chủ đề đoạn văn. |
| **Hoạt động 2: Rút ra bài học (làm việc cung cả lớp)**  - GV giới thiệu khái niệm câu chủ đề trong đoạn văn.  - GV yêu cầu HS đọc lại nội dung của bài học. | - HS lắng nghe.  - HS đọc.  - 2-3 HS nhắc lại bài học, cả lớp đọc thầm theo. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được các danh từ trong câu, trong đoạn.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài tập 1 Tìm câu chủ đề trong các đoạn văn (…..)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 1.  - GV gợi ý:  + Câu chủ đề thường đứng ở vị trí nào? Dùng để làm gì?  - Gọi HS đọc từng đoạn văn.  - Yêu cầu HS suy nghĩ và tìm câu chủ đề của mỗi đoạn.  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  + Câu chủ đề thường là câu mở đoạn, nếu ý chính (chủ đề) của đoạn văn.  - 2 HS đọc.  - HS báo cáo kết quả:  + Đáp án: cả 2 đoạn văn có câu chủ đề là câu mở đoạn.  a, Trong những câu chuyện đã đọc gần đây, em thích nhất là chuyện “ Lá cờ thêu sáu chữ vàng” cùa nhà văn Nguyễn Huy Tưởng.  b, Hoa sầu riêng trổ vào cuối năm.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài tập 2: Thêm câu chủ đề vào các đoạn văn. (làm việc cá nhân)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  + Mỗi đoạn văn a, b nói về điều gì?  - GV nhận xét vở một số HS.  - GV gọi HS báo cáo.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  a, Nói về ông Yết Kiêu.  b, Nói về tài năng của hai vị thần là Sơn Tinh và Thủy Tinh.  - HS làm bài cá nhân vào vở và báo cáo kết quả.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”. ( Tìm câu chủ đề của đoạn văn )  + GV chuẩn bị một số đoạn văn và có các đáp án để HS lựa chọn.  Đoạn 1:  Đoạn 2    Đoạn 3     1. Câu 1 2. Câu 2 3. Câu 3 4. Câu 4, 5   - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi  Đáp án: B  Đáp án A  Đáp án: Câu 1  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Tiết 2. TOÁN**

**Tiết 69: Chia cho số có hai chữ số (tiếp theo)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức:**

- Biết cách đặt tính và tính phép chia cho số có hai chữ số, trong đó tập trung hình thành kĩ năng “Ước lượng thương” (thông qua các thao tác “Làm tròn dự đoán thương và điều chỉnh thương”).

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực :**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mời 2HS lên bảng tự nghĩ phép chia cho số có hai chữ số và thực hiện chia. HS còn lại thực hiện ra giấy nháp và chia sẻ với bạn cách thực hiện.  Ví dụ: Ước lượng thương:  94 : 43 = ?  547 : 61 = ?  - Yêu cầu học sinh nêu các bước trong quá trình chia.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - 2HS lên bảng thực hiện, HS còn lại thực hiện ra giấy nháp và chia sẻ với bạn cách thực hiện.    - Các bước trong quá trình chia:  + Đặt tính.  + Chia theo thứ tự từ trái sang phải.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức mới**  **-** Mục tiêu: +Biết cách đặt tính và tính phép chia cho số có hai chữ số, trong đó tập trung hình thành kĩ năng “Ước lượng thương” (thông qua các thao tác “Làm tròn dự đoán thương và điều chỉnh thương”).  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1. Hình thành kiến thức mới (Cá nhân- Nhóm – Lớp)**  -HS quan sát tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu).    - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp làm việc nhóm đôi suy nghĩ tìm cách làm và thực hiện ra phiếu hoặc nháp.  - GV theo dõi các nhóm làm việc và giúp đỡ nếu HS lúng túng  - GV mời đại diện nhóm nêu cách làm  - GV nhấn mạnh: Chúng ta cần ước lượng thương thông qua thao tác “Làm tròn dự đoán thương và điều chỉnh thương” Cụ thể:  +Làm tròn 136 được 140; làm tròn 17 được 20.  +Nhẩm: 14 : 2 =7.  + Dự đoán thương là 7  + Thử lại bằng phép nhân rồi điều chỉnh thương. Vậy 136 : 17 = 8  ***-*** Khi thực hiện các phép chia cho số có hai chữ số, để tính toán nhanh, chúng ta cần làm gì?  *-* GV mời HS cả lớp thực hiện phép tính sau trên bảng con và nói cho bạn nghe cách làm*.*  *VD: 564 : 73 = ?*  - GV yêu cầu HS nhắc lại các thao tác cơ bản trong quá trình chia.  - GV kiểm tra, đánh giá kết quả. Tuyên dương HS thực hiện thao tác đúng và nhanh. | - HS quan sát tranh  -1HS đọc đề bài.  -HS thảo luận nhóm đôi suy nghĩ tìm cách làm. Tính 136 : 17 =?  Ước lượng:  Làm tròn 136 được 140  Làm tròn 17 được 20  Nhẩm: 14 : 2 =7  Dự đoán thương là 7   | Thử lại: | Điều chỉnh thương: | | --- | --- |   - Đại diện nhóm trình bày    Vậy 136 : 17 = 8  -HS lắng nghe  *-* Khi thực hiện các phép chia cho số có hai chữ số, để tính toán nhanh, chúng ta cần biết cách ước lượng thương.  - Cả lớp làm việc cá nhân vào bảng con và nói cho bạn nghe cách làm.    -Các thao tác cơ bản trong quá trình chia: ước lượng thương; chia – nhân – trừ – hạ  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập.**  Mục tiêu:- Biết cách đặt tính và tính phép chia cho số có hai chữ số, trong đó tập trung hình thành kĩ năng “Ước lượng thương” (thông qua các thao tác “Làm tròn dự đoán thương và điều chỉnh thương”).  Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Làm việc cá nhân**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong bảng con hoặc trong vở.  a) HS thực hiện:  – Tính rồi viết kết quả của phép tính.  – Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  b) HS thực hiện:  — Đặt tính rồi tính.  – Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. GV chữa bài, chỉnh sửa các  lỗi đặt tính và tính cho HS.  - GV yêu cầu HS nhắc lại các thao tác cơ bản trong quá trình chia.  - GV kiểm tra, đánh giá kết quả. Tuyên dương HS thực hiện thao tác đúng và nhanh. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp làm việc cá nhân bài tập theo yêu cầu.    - HS đổi chéo vở, nói cách làm cho bạn nghe.  - HS nhận xét cách đặt tính và tính cho bạn.  -Các thao tác cơ bản trong quá trình chia: ước lượng thương; chia – nhân – trừ – hạ  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:  Ở trường học em cần xếp đúng 38 chiếc ghế vào mỗi lớp học. Vậy em tính xem trường em có 266 chiếc ghế thì xếp được bao nhiêu lớp học?  - GV mời một số em đưa ra kết quả.  + Đáp án: Mỗi phòng học xếp được số chiếc ghế là: 266 : 38 = 7 (phòng)  **4.Củng cố dặn dò**  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống của GV nêu.  - HS nhẩm tính và đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Ứng xử văn hóa nơi công cộng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Biết và hiểu một số hoạt động kết nối cộng đồng.

- Đề xuất được một số hoạt động kết nối những người sống xung quanh.

- Xây dựng được kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng tại nơi em sinh sống.

- Vận dụng vào thực tiễn: Biết và hiểu ứng xử văn hóa nơi công cộng khi tham gia một số hoạt động kết nối cộng đồng.

**2. Năng lực .**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết và hiểu về một số hoạt động kết nối cộng đồng.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua sự hiểu biết về một số hoạt động kết nối cộng đồng, đề xuất và có kế hoạch thực hiện tham gia hoạt động kết nối cộng đồng tại nơi em sinh sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm trong khảo sát.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết và hiểu về một số hoạt động kết nối cộng đồng từ đó biết yêu các hoạt động cộng đồng nơi em sinh sống.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe khi tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt các hoạt động kết nối cộng đồng khi tham gia.

- Phẩm chất trung thực: Tham gia kết nối cộng đồng cần trung thực, ứng xử văn hóa nơi công cộng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm khi tham gia các hoạt động kết nối.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Giấy, bút, bút màu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| --- | --- | --- |
| **1. Mở đầu:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh thêm yêu các hoạt động kết nối khi tham gia.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho học sinh xem video về một số hoạt động kết nối cộng đồng.  - GV Cùng trao đổi với HS về các hoạt động có trong nội dung của video.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS xem video.  - HS nêu miệng các hoạt động có trong video.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức mới***:*  **-** Mục tiêu:  + HS chia sẻ được nội dung, ý nghĩa của một số hoạt động kết nối cộng đồng.  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu hoạt động kết nối cộng đồng.**  ***a/ Thảo luận về kết nối cộng đồng trong mỗi bức tranh* (Làm việc nhóm, tổ)**  – GV chia lớp thành các nhóm hoặc theo tổ (từ 4-6 HS). Mỗi nhóm 1 bức tranh.      – GV tổ chức cho các nhóm quan sát tranh và thảo luận về những hoạt động kết nối cộng đồng trong SGK trang 42, 43 theo gợi ý:  + Tên các hoạt động kết nối cộng đồng trong tranh;  + Những công việc, hoạt động cụ thể của mọi người trong tranh;  + Ý nghĩa của những hoạt động đó.  - GV quán triệt các nhóm thảo luận nghiêm túc  - GV theo dõi, hỗ trợ HS.  – GV mời các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - Các nhóm khác theo dõi, bổ sung ý kiến cho nhóm bạn.  ***b. Chia sẻ về kết nối cộng đồng em đã tham gia.(Làm việc cá nhân)***  GV có thể đặt các câu hỏi tương tác với HS như:  + Trong 4 hoạt động đó, em và người thân đã tham gia những hoạt động nào?  + Theo em, vì sao nên tích cực tham gia các hoạt động kết nối cộng đồng?  – Mời HS chia sẻ về những hoạt động kết nối cộng đồng khác mà mình đã tham gia.  **Kết luận:** *Mỗi người trong cộng đồng đều có thể đóng góp thời gian, công sức thực hiện các việc làm kết nối cộng đồng khác nhau để xã hội trở nên tốt đẹp hơn. Tuỳ vào điều kiện của mình, em và các bạn hãy tích cực tham gia vào các hoạt động kết nối những người sống trong cộng đồng mình*. | | - HS lắng nghe nhiệm vụ, cách làm việc nhóm.  - HS chia các nhóm, bầu nóm trưởng, thư kí và tiến hành thảo luận về những hoạt động kết nối cộng đồng trong SGK theo gợi ý và trả lời câu hỏi:  - Các nhóm làm việc nghiêm túc  *+ Tranh 1:* Bản tin cộng đồng. Tuyên truyền người thân và mọi người xung quanh tắt các thiết bị điện khi không sử dụng góp phần trong việc giảm lượng khí thải và giúp ích cho môi trường. Ngoài ra, còn tiết kiệm chi phí tiền điện hàng tháng của mỗi gia đình.  *Tranh 2:* Tủ quần áo sẻ chia. Các bạn học sinh cùng các cô đang treo và gấp gọn gàng những bộ quần áo không dùng đến vào các ngăn tủ quần áo, sẻ chia cho những người có hoàn cảnh khó khăn và bảo vệ cuộc sống xanh trong cộng đồng.  *Tranh 3*: Một bạn học sinh cùng người lớn tham gia trang trí Hòm thư góp ý để môi trường xunh quanh luôn xanh, sạch, đẹp.  *Tranh 4:* Hai bạn nhỏ tham gia hoạt động tại nơi mình sinh sống, dán băng rôn tại nhà văn hóa phát động phong trào kỉ niệm ngày truyền thống quê hương.   * HS chia sẻ * HS trả lời theo suy nghĩ của mình. |
| **3. Luyện tập thực hành.**  **-** Mục tiêu:  + HS xây dựng được kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng.  +Chủ động, tự giác và có trách nhiệm thực hiện các hoạt động kết nối cộng đồng **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 2: Lập kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng.**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm***  **a/ Xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng.**  − GV chia HS thành các nhóm.  – Các nhóm thảo luận để xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng.  – GV hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch theo các gợi ý sau:  + Lựa chọn một hoạt động kết nối cộng đồng em mong muốn hoặc có thể tham gia;  + Xác định những công việc cần làm;  + Dự kiến thời gian và địa điểm tổ chức;  + Tìm người hỗ trợ;  + Chuẩn bị các đồ dùng, phương tiện cần thiết;  + Xác định kết quả dự kiến.  **b/ Lập kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng**  – Các nhóm tiến hành lập kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng. GV hỗ trợ những nhóm gặp khó khăn.  ***2. Tổ chức trình bày: làm việc cung cả lớp***  – Sau khi các nhóm hoàn thành kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng, GV mời các nhóm HS chia sẻ kế hoạch trước lớp.  – GV tổ chức cho các nhóm trao đổi, đóng góp ý kiến, điều chỉnh và bổ sung thêm để hoàn thiện bản kế hoạch.  ***Kết luận:*** *Những hoạt động kết nối cộng đồng em có thể tham gia bao gồm: đóng góp quần áo gia đình không dùng tới cho tủ quần áo sẻ chia; trang trí tường hoa ở khu phố; tuyên truyền về tiết kiệm điện, nước ở khu dân cư;... Để tham gia các hoạt động kết nối cộng đồng hiệu quả, em cần tự giác, chủ động và có trách nhiệm trong các hoạt động đó.* | *- HS chia theo nhóm*  *- Các nhóm* thảo luận để xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng.  - Các nhóm tổng hợp kết quả thảo luận theo gợi ý.  -Các nhóm tiến hành lập kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng  - Lần lượt các tổ trưởng báo cáo kết quả của nhóm mình.  *- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung*  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: ứng xử văn hóa nơi công cộng khi tham gia một số hoạt động kết nối cộng đồng.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng sau khi học sinh học xong bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| GV hướng dẫn HS:  - Thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng theo kế hoạch đã xây dựng ngay tại lớp, trường, nơi em sinh sống.  – Chia sẻ cảm xúc với người thân khi tham gia các hoạt động kết nối cộng đồng.  **5.Củng cố dặn dò**  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS thực hiện theo kế hoạch đã xây dựng.  -HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

***Thứ sáu ngày 8 tháng 12 năm 2023***

**TIẾNG VIỆT**

**Bài viết 2: Luyện tập viết đoạn văn về câu chuyện em yêu thích (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức:***

- Tìm và sắp xếp ý để viết một đoạn văn về một câu chuyện yêu thích.

- Chọn được những chi tiết tiêu biểu và sắp xếp các ý theo trật tự phù hợp để viết đoạn văn về câu chuyện người có tài năng.

***2. Năng lực :***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm và sắp xếp ý cho đoạn văn viết về một câu chuyện em yêu thích.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Mở đầu:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV yêu cầu HS kể tên 1 nhân vật có tài.  - GV hỏi:  + Các nhân vật các em vừa kể có điểm gì giống nhau?  - GV giới thiệu bài. | - HS nêu.  - HS trả lời.  + Đều là người tài năng và sử dụng tài năng để cuộc sống tốt đẹp hơn.  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Luyện tập thực hành.**  - Mục tiêu:  - Tìm và sắp xếp ý để viết một đoạn văn về một câu chuyện yêu thích.  - Chọn được những chi tiết tiêu biểu và sắp xếp các ý theo trật tự phù hợp để viết đoạn văn về câu chuyện người có tài năng.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 1: Tìm ý. (làm việc chung cả lớp).**  - GV mời 1 HS đọc đề bài.  - Gọi HS đọc đề bài và gợi ý trong SGK trang 107.        - GV hỏi HS đặt câu hỏi ( ví dụ với bài Yết Kiêu):  + Em sẽ viết về ai?  + Người đó tài giỏi như thế nào?  + Tính cách của nhân vật nó có gì nổi bật?  + Nhân vật đó đóng góp tài năng của mình cho xã hội như thế nào?  + Em muốn nói gì hoặc làm gì sau khi biết về nhân vật đó?  - GV theo dõi hướng dẫn các em chia sẻ. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc:  - 2 HS đọc.    + Em sẽ viết về Yết Kiêu.  + Yết kiêu có tài bơi lặn. Ông lặn xuống biển như đi trên đất liền, sông dưới nước sáu, bảy ngày mới lên.  + Yết Kiêu là người yêu nước. Khi nghe tin đất nước có giặc ngoại xâm, ông đã đến xin nhà vua cho đi đánh giặc chỉ với vũ khí là búa và dùi sắt. Ông cũng rất khôn ngoan và nhanh trí. Khi bị giặc bắt, ông đã giả vờ đầu hàng rồi nhân cơ hội giặc không để ý, ông nhảy xuống nước thoát thân.  + Bằng tài năng của mình, yết Kiêu đã làm đắm không biết bao nhiêu tàu thuyền của giặc khiến chúng vô cùng sợ hãi. Bị thiệt hại khá nặng, lại nghe nói nước Nam nhiều người có tài lặn nên quân giặc phải quay tàu trở về, không dám quấy nhiễu nữa.  + Em rất khâm phục Yết Kiêu. Yết Kiêu đã dạy em bài học về việc rèn luyệ sức khỏe bản thân, nỗ lực, kiên trì làm giỏi công việc của chính mình cũng chính là yêu nước.  - HS chia sẻ cùng bạn. | |
| **Hoạt động 2: Sắp xếp ý (làm việc nhóm 2)**  **-** GV hướng dẫn HS:  + Viết các ý lớn và một số chi tiết tiêu biểu, cụ thể hóa nội dung mỗi ý lớn.  + Sắp xếp các ý, các chi tiết.  + Thêm / bớt / thay các ý lớn hoặc chi tiết.  + Đọc lại và hoàn thiện dàn ý.  - HS làm việc nhóm 2, thảo luận với nhau về dàn ý vừa lập.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 2 -3 HS trình bày trước lớp về dàn ý của mình.  - HS khác nhận xét. | |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Nâng cao kĩ năng tìm và sắp xếp ý cho đoạn văn viết về một câu chuyện em yêu thích.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV chọn một số bài biết hay trong tiết học, đọc cho cả lớp nghe.  + Nêu gương phong cách viết sáng tạp của những bài viết hay để HS khác lắng nghe, học tập bạn.  **4.Củng cố dặn dò**  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe để học tập, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TOÁN**

**Tiết 70: Chia cho số có hai chữ số (tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực .**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| **Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”**  - Mời cả lớp tham gia trò chơi theo cá nhân và trả lời:  Câu 1: Nêu thứ tự thực hiện phép chia?  Câu 2: Trong phép chia có dư số dư như thế nào so với số chia?  Câu 3:Khi thực hiện các phép chia cho số có hai chữ số, để tính toán nhanh, chúng ta cần làm gì?  Câu 4: Các thao tác trong phép chia cho số có hai chữ số.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - Cả lớp tham gia chơi trò chơi cá nhân để thực hiện nhiệm vụ.  + HS tiến hành chơi.  - HS thi đua trình bày.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **2. Luyện tập thực hành**  **-** Mục tiêu: + Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 2: Làm việc nhóm đôi (cá nhân)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS thảo luận nhóm đôi nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.  - GV mời cả lớp làm bài giải vào vở, 1 HS làm bảng phụ.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS thảo luận nhóm đôi cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời:  - GV mời 1HS trình bày bảng phụ, cả lớp làm bài giải vào vở.  Bài giải  Bác thợ may đính được số chiếc áo là:  104 : 13 = 8 (chiếc)  Đáp số: 8 chiếc áo.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. |
| **Bài 3: Trò chơi: Thỏ tìm cà rốt**  - GV nêu cách chơi, luật chơi và yêu cầu HS tìm các tấm thẻ viết phép chia có thương lớn hơn 5 và dán củ cà rốt lên phép tính đó.  - - GV mời các nhóm trình bày.  - GV kiểm tra, đánh giá kết quả trò chơi. Tuyên dương các nhóm.. | - Cả lớp tham gia chơi trò chơi theo nhóm 2 để thực hiện nhiệm vụ.  + Các nhóm tiến hành chơi.  - Các nhóm thi đua trình bày. Nhóm nào xong trước và đúng kết quả được xếp vị trí nhất, nhì, ba,...  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 6: Làm việc nhóm đôi.**  -GV tổ chức vận dụng tình huống nội dung bài 6: Một trường phổ thông dân tộc bán trú  Tiểu học có 252 học sinh, nhà trường thành lập các nhóm tự quản giữ gìn vệ sinh môi trường, mỗi nhóm có 28 học sinh. Hỏi có tất cả bao nhiêu nhóm?  - GV mời một số nhóm đưa ra kết quả.  5**.Củng cố dặn dò**  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ lựa chọn phương án tìm câu trả lời cho vấn đề đặt ra.  - HS trình bày  Bài giải  Có tất cả số nhóm tự quản là:  252 : 28 = 9 (nhóm)  Đáp số: 9 nhóm.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**KHOA HỌC**

**Ôn tập chủ đề năng lượng**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức:**

- Hệ thống lại những kiến thức đã học về Chủ đề Năng lượng.

- Dựa vào kiến thức về năng lượng giải thích mmotj số hiện tượng trong cuộc sống

- Biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn

**2. Năng lực** **:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chú ý học tập, tự giác thực hiện tìm hiểu, hệ thống lại các kiến thức về năng lượng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận trong các hoạt động nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được cách sử dụng và tiết kiệm năng lượng.

**3. Phẩm chất**:

*-* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao, chăm chỉ tìm hiểu, làm tốt các nhiệm vụ và trả lời vấn đề cô giao về thu thập thông tin về nấm. Biết đưa ra nhận xét nhóm bạn và xác định được một sô biện pháp bảo vệ sức khoẻ cho bản thân

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:** Giáo án, các tranh ảnh liên quan đến chủ đề.
2. **Học sinh:** Tập ghi bài, sách khoa học 4, tranh ảnh sưu tầm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoat động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1.Mở đầu** | |
| 1. **Mục tiêu:**   + Tạo không khí vui vẻ, hứng thú trước giờ học.  + Ôn lại kiến thức đã học về các nguồn năng lượng đã học thông qua trò chơi học tập. | |
| **b. Cách thức tiến hành:**  Trò chơi: “ Rung chuông vàng”  - GV đưa ra một số câu hỏi trắc nghiệm cho học sinh lựa chọn đáp án đúng.  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, khuyến khích HS chia sẻ suy nghĩ của mình và chưa cần chốt ý kiến đúng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài học mới: Ôn tập chủ đề Năng lượng – gb | Học sinh tham gia trò chơi tích cực  - Nhắc lại tên bài |
| **2.Hình thành kiến thức mới.** | |
| **a. Mục tiêu: - Hệ thống lại những kiến thức đã học về áng sáng, âm thanh, nhiệt**  **- Củng cố kĩ năng trình bày, chia sẻ thông tin.** | |
| * **b. Cách tiến hành:**   **\* Hoạt động 1: Hoàn thành sơ đồ**   * - Gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập 1 /50   **+Bước 1: Làm việc cá nhân**   * Gv yêu cầu học sinh lựa chọn một trong các nội dung về ánh sáng, âm thanh hoăc nhiệt độ. Dựa vào thông tin( theo gợi ý từ sơ đồ trong SGK/50 * Description: C:\Users\Administrator\Desktop\TÀI LIỆU LỚP 4 MỚI\TLTH Lớp 4\sơ đồ NL.jpg * **+Bước 2: Làm việc nhóm 4 hoặc nhóm 6**   - GV yêu cầu HS:  + Từng HS chia sẻ kết quả của mình cho cả nhóm nghe.  **Bước 3: Làm việc cả lớp**  - GV tổ chức cho học sinh các nhóm đi tham quan “ Bộ sưu tập nấm” của nhóm bạn. Sau đó đưa ra nhận xét và đánh giá lẫn nhau.  - GV hoàn thiện phần trình bày của các nhóm. Tuyên dương, khen ngợi nhóm nhiều thông tin, tranh ảnh và có cách trình bày đẹp sáng tạo.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu các ứng dụng có liên quan tới âm thanh, ánh sáng, nhiệt**  **a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức về âm thanh, ánh sáng, nhiệt.**   * **b. Cách tiến hành:** * **- Gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập 2/50**   **Bước 1:Làm việc cá nhân**  Giáo viên yêu cầu học sinh hoàn thành câu 2 vào phiếu bài tập .  **Bước 2: Làm việc cả lớp**   * - Giáo viên yêu cầu học sinh trình bày kết quả trước lớp.   - Giáo viên chụp hình kết quả bài làm của học sinh đưa lên màn hình trước lớp nhận xét, tuyên dương học sinh,...  **-** GV nhận xét chốt kết quả - Kết luận.  **\* Hoạt động 3: Tự đánh giá việc bảo vệ sức khoẻ để tránh tác hại liên quan đến ánh sang, âm thanh, nhiệt.**  **a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức về âm thanh, ánh sáng, nhiệt để bảo vệ sức khoẻ.  **Cách tiến hành:**   * **- Gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập 3**   **b. Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc cá nhân**   * - HS làm việc cá nhân tự đánh giá việc bảo vệ sức khoẻ để tránh tác hại liên quan đến ánh sang, âm thanh, nhiệt.   **Bước 2: Làm việc trong nhóm đôi**   * Yêu cầu học sinh chia sẻ với bạn cùng bàn về việc tự đánh giá của bản thân.   **Bước 3: Làm việc cả lớp**   * - Gọi một vài học sinh báo cáo kết quả trước lớp. * - GV nhắc các em từ kết quả tự đánh giá và lựa chọn biện pháp khắc phục những điểm còn hạn chế trong việc bảo vệ sức khoẻ để tránh tác hại liên quan tới ánh sáng, âm thanh và nhiệt. * - Giáo viên nhận xét góp ý cho từng nhóm.   **3.Vận dụng trải nghiệm**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học theo nội dung:  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **4.Củng cố dặn dò**  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Đọc và chuẩn bị trước bài 13 | * - HS thảo luận nhóm 4 * Làm việc với SGK   1 HS đọc, cả lớp lắng nghe   * - Mang những thông tin đã chuẩn bị để chia sẻ trong nhóm * - Các bạn trong nhóm NX- BS * - Đại diện các nhóm báo cáo trước lớp . * - NX – BS   NX- Tuyên dương   * - HS nêu y/c bài tập * - HS hoàn thành phiếu bài tập cá nhân.  | **Tên** | **Cách sử dụng** | **Vai trò** | | --- | --- | --- | | Đèn học | Bật công tác | Chiếu sáng | | Rèm che | Kéo rèm | Ngăn ánh sáng vào phòng | | Điều hoà | Bật chế độ.. | Làm mát phòng | | …… | …… | …… |  * - HS nhận xét – bổ sung cho nhóm bạn   - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3   * - HS bằng kiến thức đã, đưa ra những biện pháp bảo vệ sức khoẻ bản thân theo mẫu phiếu bài tập sau   Description: C:\Users\Administrator\Desktop\TÀI LIỆU LỚP 4 MỚI\TLTH Lớp 4\Phiếu bài tập.jpg   * - HS chia sẻ trong nhóm bàn * NX-BS cho nhau * - Học sinh chia sẻ trước lớp * - Nhận xét bổ sung bạn * - Lần lượt học sinh đưa ra các biện pháp lựa chọn để bảo vệ sức khoẻ và giải thích vì sao xử lí như thế. * - Các thành viên trong nhóm đóng vai để xử lí tình huống   Học sinh lắng nghe nhận xét lẫn nhau.  Học sinh lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

................................................................................................................................. **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**ĐỌC SÁCH**

**LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ**

**Bài 9: Thăng Long Hà Nội (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xác định được vị trí địa lí của Thăng Long – Hà Nội trên bản đồ hoặc lược đồ

- Nêu được đặc điểm tự nhiên của Thăng Long thể hiện ở “ Chiếu dời đô” của Lý Công Uẩn. Nêu được một số tên gọi khác của Thăng Long – Hà Nội.

- Trình bày được một số nét chính về lịch sử Thăng Long – Hà Nội thông qua các tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về Thăng Long tứ trấn, sự tích Hồ Gươm, Hoàng Diệu chống thực dân Pháp, chuyện Hà Nội đánh Mỹ

- Nêu được Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Sưu tầm tư liệu, tìm hiểu về lịch sử Thăng Long – Hà Nội, nêu được Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trả lời những câu hỏi để biết Thăng Long – Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia hoạt động nhóm, trình bày được kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa của Thăng Long – Hà Nội .

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi thực hiện tốt nhiệm vụ học tập được giao.

- Phẩm chất trách nhiệm: Thể hiện được ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa của Thăng Long – Hà Nội .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Lược đồ hành chính Hà Nội 2022. Hình ảnh có trong bài học để HS quan sát

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| --- | --- | --- |
| **1. Mở đầu:**  - Mục tiêu:  + Kết nối được những hiểu biết của HS về thủ đô Hà Nội với nội dung bài học.  + Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới .  - Cách tiến hành: | | |
| - GV nêu câu hỏi  + Thủ đô của nước ta là gì?  + Hà Nội nằm ở phía nào của nước ta?  + Em hãy kể tên những địa danh, di tích, thắng cảnh của Hà Hội mà em biết?  - GV nhận xét tuyên dương.  Giới thiệu bài Thăng Long – Hà Nội | | - HS trả lời  - Chia sẻ những hiểu biết của em về Hà Nội .  + Thủ đô của nước ta Hà Nội  + Hà Nội nằm ở phía Bắc  + Hồ Gươm, Chùa Một Cột, đền Ngọc Sơn, Văn miếu Quốc Tử Giám, Hoàng thành Thăng Long, chùa Hương, chùa Thầy,Ô Quan Chưởng, ....  Theo dõi – nhận xét  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức mới***:*  **-** Mục tiêu:  + Xác định được vị trí địa lý của Thăng Long –Hà Nội trên lược đồ và nêu được đặc điểm của Thăng Long được thể hiện trong Chiếu dời đô của Lý Công Uẩn. nêu được một số tên gọi khác của Thăng Long – Hà Nội.  + Tri2ng bày được một số nét chính về lịch sử Thăng Long – Hà Nội thông qua các tư liệu, tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về Thăng Long tứ trấn, sự tích Hồ Gươm, Hoàng Diệu chống thực dân Pháp, chuyện về Hà Nội đánh Mỹ.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên và tên gọi khác của Thăng Long – Hà Nội.**  **Hoạt động 1**: Xác định vị trí địa lí của Thăng Long; nêu đặc điểm tự nhiên của Thăng Long được thể hiện trong Chiếu dời đô của Lý Công Uẩn trên lược đồ và kể một số tên gọi khác của Thăng Long – Hà Nội  - GV mời HS làm việc nhóm 4, thực hiện nhiệm vụ sau:    + Xác định vị trí của Thăng Long - Hà Nội trên lược đồ hình 1.  + Xác định những tỉnh tiếp giáp với Hà Nội.  + Đọc Chiếu dời đô, nêu được đặc điểm tự nhiên của Thăng Long  + Kể được một số tên gọi khác của Thăng Long – Hà Nội .  - GV nhận xét tuyên dương. Giải thích thêm tên gọi khác của Thăng Long – Hà Nội  ***\* Một số nét chính về lịch sử Thăng Long – Hà Nội***  **Hoạt động 2: Trình bày được một số nét chính về lịch sử Thăng Long – Hà Nội.**  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, đọc thông tin, thảo luận theo nhóm và cho biết:  + Đọc thông tin SGK, quan sát H2 – H5 hoàn thiện phiếu bài tập    + Đọc thông tin về Hồ Gươm và quan sát H6 trong SGK, hãy kể lại sự tích Hồ Gươm.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  GV nói thêm về đền Bạch Mã và đền Voi Phục | | - HS quan sát lược đồ và thực hiện nhiệm vụ.  + HS quan sát trên lược đồ thảo luận nhóm 4 trả lời  + Thăng Long nằm ở trung tâm đồng bằng Bắc Bộ  + Tiếp giáp với các tỉnh: Hòa Bình, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hưng Yên, Hà Nam.  + Tên gọi khác : Tống Bình, Đại La, Thăng Long, Đông Đô, Đông Quan.  + HS lên chỉ trên lược đồ  + Dự vào Chiếu dời đô nêu đặc điểm tự nhiên của Thăng Long  Đại diện nhóm trình bày  Theo dõi – nhận xét bổ sung  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  Làm việc nhóm 4 thảo luận làm vào phiếu, đại diện trả lời    + HS có thể sáng tạo đóng vai, kể chuyện diễn cảm  Nhóm khác lắng nghe – nhận xét, bổ sung  Lắng nghe |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho cả lớp cùng tham gia viết cảm nhận thể hiện niềm tự hào của em về truyền thống lịch sử, văn hóa của Thăng Long – Hà Nội  **4.Củng cố dặn dò**.  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh viết và trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe, nhận xét, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

**.** **LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ**

**Bài 9: Thăng Long Hà Nội (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức :**

- Xác định được vị trí địa lí của Thăng Long – Hà Nội trên bản đồ hoặc lược đồ

- Nêu được dẫn chứng Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam

**2. Năng lực .**

- Năng lực tự chủ, tự học: Sưu tầm tư liệu, tìm hiểu về lịch sử Thăng Long – Hà Nội, nêu được Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trả lời những câu hỏi để biết Thăng Long – Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia hoạt động nhóm, trình bày được kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa của Thăng Long – Hà Nội .

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi thực hiện tốt nhiệm vụ học tập được giao.

- Phẩm chất trách nhiệm: Thể hiện được ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa của Thăng Long – Hà Nội .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Lược đồ hành chính Hà Nội 2022. Hình ảnh có trong bài học để HS quan sát

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| --- | --- | --- |
| **1. Mở đầu:**  - Mục tiêu:  + Kết nối được những hiểu biết của HS về thủ đô Hà Nội với nội dung bài học.  + Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới .  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu HS nói cảm nhận niềm tự hào của em về truyền thống lịch sử, văn hóa của Thăng Long – Hà Nội  - GV nhận xét tuyên dương.  Giới thiệu bài Thăng Long – Hà Nội (T2) | | - HS nói cảm nhận  Theo dõi – nhận xét  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức mới***:*  **-** Mục tiêu:  + Sử dụng các nguồn tư liệu lịch sử và địa lí nêu được dẫn chứng Hà Nội là trung tâm chi1ng trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| ***\* Một số nét chính về lịch sử Thăng Long – Hà Nội (tiếp theo)***  **Hoạt động 3: Trình bày được một số nét chính về lịch sử Thăng Long – Hà Nội.**  - GV mời HS làm việc nhóm 4, đọc thông tin mục 3, quan sát từ H7 – H 8 trong SGK thực hiện nhiệm vụ sau:  + Đọc thông tin và quan sát H7 hãy kể lại câu chuyện về Hoàng Diệu chống thực dân Pháp.  + Đọc thông tin về chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không”, quan sát H8 trình bày tóm tắt về chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.  - GV nhận xét tuyên dương. Bổ sung chuẩn xác kiến thức | | - HS quan sát từ H7 – H8, đọc thông tin trao đổi với các bạn trong nhómvà thực hiện nhiệm vụ.  - Đại diện nhóm trình bày  + HS có thể sáng tạo đóng vai, kể chuyện diễn cảm    Theo dõi – nhận xét bổ sung nếu có |
| **\* Hà Nội – trung tâm chính trị, kinh tế quan trọng**  **Hoạt động 4: Giải thích vì sao nói Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế quan trọng của Việt Nam**  - GV mời HS làm việc nhóm 4, đọc thông tin mục 3, quan sát từ H9 – H 10 trong SGK thực hiện nhiệm vụ sau:    + Nêu dẫn chứng Hà Nội là trung tâm chính trị quan trọng của Việt Nam.    + Nêu dẫn chứng Hà Nội là trung tâm kinh tế quan trọng của Việt Nam.  - GV nhận xét tuyên dương | | - HS quan sát từ H9 – H10, đọc thông tin trao đổi với các bạn trong nhómvà thực hiện nhiệm vụ.  - Đại diện nhóm trình bày  Nhận xét – bổ sung  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”  + Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ nêu được những dẫn chứng trung tâm kinh tế, chính trị của Thăng Long – Hà Nội. Tổ nào viết đúng và nhanh nhất là thắng cuộc.  + GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.  **5.Củng cố dặn dò**  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.  + Các tổ lần lượt tham gia chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

**--------------------------------------------------**

**PHÒNG TRÁNH TAI NẠN THƯƠNG TÍCH**

**BÀI 4: PHÒNG TRÁNH TAI NẠN DO BOM, MÌN, CHÁY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài nầy HS có khả năng:

- Biết được sự nguy hiểm của các tai nạn do bom mìn, vật nổ.

- Biết cách phòng tránh các loại tai nạn do bom mìn, vật nổ.

- Thực hiện và nhác nhỡ các bạn phòng tránh các tai nạn do bom mìn, vật nổ gây ra.

**II. Chuẩn bị**

- Tranh, ảnh về một số loại bom mìn, vật nổ.

- Thông tin về các tai nạn, thương tích do bom mìn.

**III. Các hoạt động chính**

\*Khởi động:

**Hoạt động 1:** Phân tích thông tin

*a) Mục tiêu:* HS biết và hiểu được mức độ nguy hiểm và đa dạng của các tai nạn thương tích do bom mìn gây ra.

*b) Cách tiến hành*

- GV chia nhóm, phát cho mỗi nhóm một phiếu hoạt động và yêu cầu: Các nhóm đọc thông tin sau đó nêu hậu quả của các tai nạn do bom mìn, vật nổ gây ra.

Thông tin 1:

Vợ chồng anh A Siu Rem và chị Y Linh Ở thị trấn Plây Kần, tỉnh Công Tum không thể quên được ngày kinh hoàng ấy. Đó là ngày 2/3/2004, con trai anh chị A Siu Toại nhặt được một quả đạn M79 ngoài bãi sắn của nhà hàng xóm. Nó mang về nhà làm đồ chơi và gọi hai đứa em ra lắc nghịch. Kết quả là quả đạn nổ, một đứa em gái chết tại chỗ, đứa kia mất một mắt, người đầy mảnh đạn, cậu con trai bị cụt một chân, một tay, mặt đầy thương tích.

Thông tin 2:

Chiều ngày 3/1/2005, bạn Hồ Văn Nghĩa, học sinh lớp 6 trường THCS Hùng Vương, thành phố Huế nhặt được một quả đạn cối mang về nhà dùng búa đập. Quả đạn cối nổ chói tai và đã cướp đi đôi chân và bàn tay của Nghĩa.

- Các nhóm hoạt động.

- Đại diện hai nhóm lên trình bày, các nhóm khác bổ sung.

- GV phân tích và chốt lại.

*c) Kết luân:*

Tai nạn bom mìn rất nguy hiểm, gây nhiều thương tích và tổn hại rất to lớn và đáng tiếc cho gia đình và xã hội. Các em cần biết cách phòng tránh các tai nạn do bom mìn gây ra.

**Hoạt động 2:** Thảo luận nhóm

*a) Mục tiêu:* HS biết cách phòng tránh các tai nạn do bom mìn phù hợp với lứa tuổi.

*b) Cách tiến hành*

- GV chia nhóm và hướng dẫn HS: qua các thông tin trên các em hãy nêu các cách phòng tránh các tai nạn do bom mìn.

- Các nhóm trao đổi.

- Đại diện một vài nhóm trình bày, các em khác bổ sung.

*c) Kết luân:*

Để phòng, tránh tai nạn do bom mìn các em cần ghi nhớ:

- Không đùa nghịch ở những nơi nghi có bom mìn.

- Khi thấy vật lạ trên đường, các em không được đụng chạm, di chuyển hoặc ném các vật khác vào nó.

- Không dứng xem người khác rà tìm hay cưa đục bom mìn.

- Không tham gia rà tìm phế liệu chiến tranh.

- Không được cưa, đục, tháo gỡ hoặc đốt chấy bom nìm, vật nổ.

- Chỉ được đi trên những con đường và khu vực đã biết là an toàn.

**\*Kết luận chung***:*

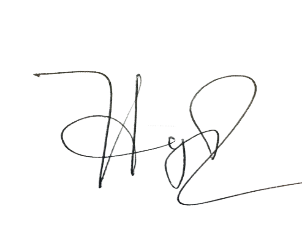
Tai nạn do bom mìn rất nguy hiểm, nó có thể gây hậu qủa nặng nề cho con người và xã hội. Các em cần ghi nhớ các chỉ dẫn nêu trên để tránh các tai nạn do bom mìn gây ra.

.

DUYỆT CỦA TỔ DUYỆT CỦA CM

**Ngày 1 tháng 12 năm 2023**

**Tổ phó:**



***Hoàng Thị Ly***

---------------------------------------------------